TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 – 2025
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoài

Ông Nguyễn Văn Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Hồng Na - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 237/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y , sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Thôn Q, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh) *(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Bị đơn: Anh Lê Đình Tr , sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh *(nay là Thôn Q, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh).* Hiện đang lao động tại Đ *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đình Tr được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/7/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Thanh, huyện Đ , tỉnh Hà Tĩnh (nay là

Ủy ban nhân dân xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Khoảng năm 2021 thì anh Lê Đình Tr đi Đài Loan cho đến nay chưa về Việt Nam và cũng từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau, anh Tr chỉ gọi về gặp con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Tr nên chị Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đình Tr .

- Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo A, sinh ngày 13/02/2018. Từ khi anh Tr đi nước ngoài đến nay các con đều sống cùng với chị Nguyễn Thị Hải Y . Nay ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi anh Lê Đình Tr từng sinh sống trước khi xuất cảnh thể hiện:

- Tại Biên bản xác minh ngày 24/6/2025, tại của anh Lê Đình Tr tại thôn Quang Tiến, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh) với sự chứng kiến của bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1963 (mẹ đẻ của anh Tr) và chính quyền địa phương thể hiện:

Chị Y và anh Tr đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/7/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Thanh, huyện Đ , tỉnh Hà Tĩnh (nay là Ủy ban nhân dân xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh), sau khi kết hôn chị Y và anh Tr sống chung với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở thôn Q, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc không thấy có mâu thuẫn gì. Đến năm 2021 thì chị Y đi xuất khẩu lao động tại Đ, vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình nên năm 2022 anh Tr sang Đ với chị Y . Cuối năm 2023 thì chị Y về Việt Nam còn anh Tr vẫn lao động ở Đ đến nay chưa về, từ đó hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Chị Y và anh Tr có với nhau 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo A, sinh ngày 13/02/2018. Hiện nay cả hai cháu đều đang sống chung với chị Y tại nhà bà ngoại ở thôn Đại Liên, xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đ , tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay anh Tr vẫn ở Đài Loan nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr ở nước ngoài. Bà Nguyên cho biết anh Tr vẫn thường xuyên gọi điện về và đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Tr và chị Y và đã gọi điện thông báo với bà Nguyên. Tuy nhiên

do ở xa nên anh Tr không về Việt Nam để giải quyết vụ án được. Đồng thời, bà Nguyên cam kết sẽ nhận và thông báo cho anh Tr được biết về các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh.

- Tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/6/2025 Tòa án làm việc với anh Lê Đình Tr thông qua cuộc gọi hình ảnh bằng tài khoản messenger có tên "Lê Bảo An" có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1995 (là chị dâu của anh Tr), bà Bùi Thị Nguyên, sinh năm 1963 (là mẹ đẻ của anh Tr) và chính quyền địa phương thể hiện: Anh Tr thống nhất với chị Y về việc kết hôn tuy nhiên anh Tr không đồng ý ly hôn. Về mâu thuẫn anh cho biết từ năm 2023 khi chị Y về nước còn anh vẫn ở Đài Loan làm việc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Y thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi vã và không còn hòa hợp. Về con chung anh Tr thống nhất có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo An, sinh ngày 13/02/2018. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, nếu không được thì anh có nguyện vọng nuôi cháu Lê Bảo An cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh Tr chưa về nước tạm thời giao con chung cho bà Bùi Thị Nguyên (mẹ đẻ của anh Tr) nuôi dưỡng. Anh Tr không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh ở Đài Loan và không thể về Việt Nam giải quyết vụ án được nên anh đồng ý để mẹ đẻ là bà Bùi Thị Nguyên nhận các văn bản tố tụng thay anh Tr và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

- Tại Công văn số 2566/2025/CV-TA ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh gửi Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam về việc nhắn tin thông báo cho người Việt Nam ở nước ngoài với nội dung: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam nhắn tin cho anh Lê Đình Tr về thời gian có mặt để giải quyết vụ án. Ban đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam đã đăng tin trên trang VOV5 về nội dung nhắn tin như trên từ ngày 11 đến ngày 13/8/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Lê Đình Tr .

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo An, sinh ngày 13/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Đình Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh Tr được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Đình Tr đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Tr từng sinh sống nhưng không thu thập được địa chỉ cụ thể hiện tại của anh Tr ở nước ngoài.

Tại Công văn số 817/QLXNC-Đ1 ngày 23/6/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Anh Lê Đình Tr xuất cảnh ngày 01/7/2022 qua Sân bay Quốc tế N, không thấy thông tin nhập cảnh về nước. Do đó Tòa án đã thực hiện nhắn tin trên kênh VOV5 là kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài nhưng cho đến nay anh Lê Đình Tr vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị Y đối với anh. Vì vậy, đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung được quy định tại Điều 37 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, trong đó chị Nguyễn Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đình Tr theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đình Tr có đăng ký kết hôn hợp pháp vào 31/7/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Thanh, huyện Đ , tỉnh Hà Tĩnh (nay là Ủy ban nhân dân xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Tr nên chị Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đình Tr .

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, tiến bộ, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh Tr không còn đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng. Anh Tr đã biết việc chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ yêu cầu của nguyên đơn và thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Đình Tr , Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa hai người đã đến mức trầm trọng, vợ chồng mỗi người một nơi, không thể hàn gắn nên cần căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y đối với anh Lê Đình Tr là phù hợp.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Chị Y và anh Tr có với nhau 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo An, sinh ngày 13/02/2018. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy từ khi anh Tr đi nước ngoài đến nay hai cháu sống cùng với chị Y và được chị Y chăm sóc, giáo dục, học hành đảm bảo. Do đó, để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cần giao cháu Lê Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo An, sinh ngày 13/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật, nguyện vọng của con và điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên đương sự. Anh Tr được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Hải Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39, 227, 228, 273, 464, 469, 479; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y . Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Lê Đình Tr .

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Lê Bảo An, sinh ngày 13/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Đình Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Lê Đình Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Hải Y không yêu cầu.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp theo biên lai số 000004545993 ngày 26/5/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư